TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216 /2026/DS-ST
Ngày: 29/6/2026
V/v: Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Chiêu**

Ông **Dương Thanh Phương**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Chiêm Hải Ân**-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 387/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lư Thị R,** sinh năm 1948. Địa chỉ: ấp TA, xã HĐ, tỉnh ĐT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số 107/10 đường 30/4, khu phố 2, phường CL, tỉnh ĐT.

Theo Hợp đồng ủy quyền số 290 quyển số 01/2026-SCT/GD ngày 03/4/2026.

- *Bị đơn:* Bà **Ngô Thị S**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp TA xã HĐ tỉnh ĐT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2026 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lư Thị R, có đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Thị H trình bày:*

Ngày 03/4/2021 bà Lư Thị R có cho bà Ngô Thị S vay số tiền 170.000.000đồng, lãi suất 1,66%/tháng, thời hạn vay 01 năm. Khi vay có làm giấy mượn tiền, giấy mượn tiền do bà S viết và ký tên. Từ khi vay đến nay bà S không trả lãi và vốn cho bà R. Bà R nhiều lần yêu cầu nhưng bà S vẫn không trả nợ cho bà R.

Nay bà Lư Thị R yêu cầu bà Ngô Thị S trả số tiền vốn vay là 170.000.000đồng. Đối với tiền lãi, bà S cho rằng đã trả lãi đến tháng 5 năm 2022, bà R đồng ý, đối với tiền lãi thì yêu cầu tính từ tháng 6 năm 2022 cho đến ngày xét xử là 48 tháng, tiền lãi tính theo mức lãi suất 0,83%tháng, thành tiền là 67.782.000đồng.

** Tại phiên hòa giải ngày 12/6/2026 của Tòa án và tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Thị S trình bày:*

Bà có vay của bà Lư Thị R số tiền 200.000.000đồng vào ngày 03/4/2021, lãi suất là 4%/tháng, bà đã đóng lãi cho bà R được 13 tháng. Khi đóng lãi không có làm giấy tờ, không có ghi sổ sách gì. Sau đó trả vốn được 30.000.000đồng, còn nợ lại 170.000.000đồng. Giấy mượn tiền ngày 03/4/2021 do bà viết gần đây chứ không phải viết lúc mượn tiền. Nay bà xác định còn nợ bà R 170.000.000đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà R số tiền 170.000.000đồng, nhưng khi nào bà làm có tiền sẽ trả. Đối với tiền lãi không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lư Thị R, xét thấy:

[3.1] Bà Lư Thị R khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị S trả cho bà số tiền vay 170.000.000đồng mà bà S đã vay của bà vào ngày 03/4/2021.

Bà Ngô Thị S thừa nhận ngày 03/4/2021 có vay của bà Lư Thị R số tiền là 200.000.000đồng, đã trả được 30.000.000đồng, còn nợ lại 170.000.000đồng chưa trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tình tiết được nguyên đơn, bị đơn thừa nhận nên thuộc tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền bà S vay của bà R không có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng khi cần lấy lại vốn bà R đã nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ, nhưng bà S không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó bà R khởi kiện yêu cầu bà S trả số tiền vay còn nợ 170.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với tiền lãi: Bà R yêu cầu tính lãi đối với số tiền 170.000.000đồng từ tháng 6 năm 2022 cho đến ngày xét xử là 48 tháng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Xét yêu cầu này của bà R là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Cụ thể, tiền lãi được tính như sau: Số tiền vốn vay 170.000.000đồng x 0,83%/tháng x 48 tháng, thành tiền là 67.782.000đồng.

[3.3] Bà S đồng ý trả cho bà R số tiền 170.000.000đồng, nhưng xin khi nào có tiền sẽ trả và không đồng ý trả tiền lãi cho bà R. Xét lời trình bày này của bà S là không phù hợp với quy định của pháp luật và cũng không được bà R chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của bà S.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 288 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị R.

1. Buộc bà Ngô Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Lư Thị R số tiền là 237.782.000đồng (trong đó vốn vay là 170.000.000đồng, tiền lãi vay là 67.782.000đồng)

Kể từ ngày bà Lư Thị R có yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị S chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lư Thị R, bà Ngô Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Chiêu.**

Ông **Dương Thanh Phương**

Căn cứ vào Điều 235, 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: 387/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026.

- *Nguyên đơn:* Bà **Lư Thị Rớt,** sinh năm 1948. Địa chỉ: ấp Tân An, xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Hưởng, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 107/10 đường 30/4, khu phố 2, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Hợp đồng ủy quyền số 290 quyển số 01/2026-SCT/GD ngày 03/4/2026.

- *Bị đơn:* Bà **Ngô Thị Sang**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Tân An, xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định các vấn đề của vụ án như sau :

1. Về Quan hệ pháp luật tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

2. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 288 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (đạt 100%)

3. Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Lư Thị Rớt.

1. Buộc bà Ngô Thị Sang có nghĩa vụ trả cho bà Lư Thị Rớt số tiền là 237.782.000đồng (trong đó vốn vay là 170.000.000đồng, tiền lãi vay là 67.782.000đồng)

Kể từ ngày bà Lư Thị Rớt có yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị Sang chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Sang được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

4. Về quyền kháng cáo: bà Lư Thị Rớt, bà Ngô Thị Sang có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 đạt 100%.

Biên bản kết thúc 10 giờ 20 phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**